
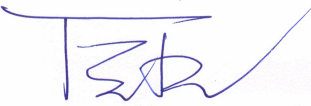


	HỆ THỐNG QLCL ISO 9001:2008	MSTL: <b>QB-7.2-01</b>	Soát xét: <b>0</b>
	<b>BẢNG GIÁ CHIẾU XẠ</b>		Hiệu lực từ: 15/04/2010

	<u>Biên soạn</u>	<u>Thẩm xét</u>	<u>Phê duyệt</u>
Họ và tên:	Trần Khắc Ân		Trần Khắc Ân
Chức vụ:	Giám đốc		Giám đốc
Chữ ký:			

Hàng hóa	Lượng hàng – D (kg)/V(m <sup>3</sup> )	Khối lượng/Thùng máy – m (kg <sub>net</sub> )	Giá
Thực phẩm đông lạnh (TPĐL)	50<D≤200	Hàng mẫu	500.000 đ/mẫu
	20<D≤50		400.000 đ/mẫu
	D≤20		300.000 đ/mẫu
	D≤3.000	m>30	2.000 đ/kg <sub>net</sub>
		20<m≤30	2.400 đ/kg <sub>net</sub>
		10<m≤20	2.600 đ/kg <sub>net</sub>
	D>3.000	m>30	1.800 đ/kg <sub>net</sub>
		20<m≤30	2.160 đ/kg <sub>net</sub>
		10<m≤20	2.340 đ/kg <sub>net</sub>
Thực phẩm khô (TPK)	50<D≤150	Hàng mẫu (thể tích chiếm không vượt quá 2,5 thùng máy)	750.000 đ/mẫu
	20<D≤50		500.000 đ/mẫu
	D≤20		400.000 đ/mẫu
	D>150	m>50	2.800 đ/kg <sub>net</sub>
		30<m≤50	3.500 đ/kg <sub>net</sub>
		20<m≤30	4.000 đ/kg <sub>net</sub>
		m≤20	10.000 đ/kg <sub>net</sub>
Thuốc Đông-Nam dược (ĐND)	5<D≤10	Hàng mẫu (thể tích chiếm không vượt quá ½ thùng máy)	500.000 đ/mẫu
	1<D≤5		300.000 đ/mẫu
	D≤1		200.000 đ/mẫu
	D>10	Giá tính theo thể tích	900.000 đ/m <sup>3</sup>
Dụng cụ y tế (DCYT)	V≤0,1	Hàng mẫu	500.000 đ/mẫu
	V>0,1	Liều cao	1.200.000 đ/m <sup>3</sup>
	V>0,1	Liều trung bình	950.000 đ/m <sup>3</sup>

	HỆ THỐNG QLCL ISO 9001:2008	MSTL: <b>QÑ-7.2 -01</b>	Số tài xế: <b>0</b>
	<b>BẢNG GIÁ CHIẾU XẠ</b>	Hiệu lực từ 15/04/2010	Trang: 2 / 2

**Các chú thích:**

1. Giá chiếu xạ chưa bao gồm 5% VAT
2. Thùng máy (Box) có kích thước lọt lòng: (48x48x90) cm
3. Khối lượng cực đại hàng có thể nạp vào 01 Box là 100 kg
4. Bốc-Xếp hàng chiếu xạ miễn phí
5. Khách hàng có thể gửi hàng trước và sau khi chiếu xạ vào Kho lạnh của Trung tâm. Miễn phí gửi Kho lạnh cho trường hợp hàng có thời gian gửi ngắn hơn 24 giờ; phí gửi hàng cho trường hợp lâu hơn 24 giờ là 19.000 đ/tấn/ngày. Phí Bốc-Xếp là 90.000 đ/tấn (Phí bốc-xếp kho lạnh).
6. Giá chiếu xạ cho các hàng hóa do có kích thước, tỉ trọng, liều chiếu không thể áp dụng Bảng giá trên sẽ được tính theo từng trường hợp cụ thể.
7. Đối với hàng DCYT, liều (Dose) được quy ước như sau:  
 Liều trung bình:  $15 \text{ kGy} \leq \text{Dose} < 25 \text{ kGy}$   
 Liều chiếu cao:  $25 \text{ kGy} \leq \text{Dose} \leq 30 \text{ kGy}$